

Số: 11/2017/QĐST-KDTM

Tp. Vinh Long, ngày 25 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T chức vụ - Tổng giám đốc

Người đại diện ủy quyền: Ông La Phước H – Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A chi nhánh Vĩnh Long; địa chỉ: số 03 Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2017.

Bị đơn:

1. Bà Lê Thị Kim K; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

2. Ông Nguyễn Ngọc T; nơi cư trú: Số 98A/3 khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ủy quyền cho bà Lê Thị Kim K theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Hồng C; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

2. Bà Nguyễn Thị Q; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

3. Ông Lê Văn N; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

4. Bà Nguyễn Thị S; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

5. Ông Lê Văn T; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

6. Bà Đinh Thị Thu H; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

8. Bà Lê Thị Hồng P; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

9. Bà Lê Thị Phương L; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

10. Ông Lê Anh T; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long .

11. Bà Lý Thị Thu T; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

12. Bà Lê Thị P; nơi cư trú: Số 56/1 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, bà P chết ngày 03/02/2014 có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Lý Thị Thu T (con ruột bà P).

Tất cả những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho bà Lê Thị Kim K theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2017.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị Kim K và ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền nợ của 02 khoản vay gồm:

- Theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số VIL.CN. 72290911 ngày 30/9/2011, tiền gốc là 1.033.190.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/7/2017 (bao gồm lãi trong hạn và quá hạn) là 758.389.331 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.791.579.331 đồng.

- Theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số VILCN. 53280611 ngày 28/6/2011 và hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số VILCN. 54280611 ngày 28/6/2011 tiền gốc là 1.140.999.999 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/7/2017 (bao gồm lãi trong hạn và quá hạn) là 726.096.347 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.867.096.346 đồng.

Tổng tiền gốc và tiền lãi của 02 hợp đồng tín dụng là 3.658.675.677 đồng (ba tỉ sáu trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

2. Bà Lê Thị Kim K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền phát hành thẻ dụng ngày 30/6/2011 số thẻ tín dụng 546.555.459.450.1358 là 10.533.059 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến 17/7/2017 là 170.596.923 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 181.129.982 đồng (một trăm tám mươi một triệu một trăm hai mươi chín ngàn chín trăm tám mươi hai đồng).

3. Cách trả như sau:

3.1. Thứ tự ưu tiên trả: Bà K trả nợ gốc phân thẻ tín dụng trước, sau đó bà K và ông T cùng có trách nhiệm trả nợ của 02 hợp đồng tín dụng.

Tất cả các khoản nợ ưu tiên trả tiền gốc trước rồi đến trả tiền lãi sau.

3.2. Số tiền phải trả cụ thể như sau: Từ ngày 17/7/2017 đến ngày 17/7/2019 mỗi tháng trả 30.000.000 đồng tiền gốc, từ ngày 17/8/2019 trở về sau mỗi tháng trả 50.000.000 đồng tiền gốc, sau khi trả hết nợ gốc thì trả lãi cũng 50.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ lãi.

3.3. Bà K và ông T còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/7/2017 cho đến khi thu hồi hết nợ gốc.

3.4. Bà K và ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù chỉ một đợt thì Ngân hàng có quyền thu hồi một lần đủ hết nợ gốc và lãi mà không cho trả dần nhiều đợt như trên.

4. Trường hợp bà K và ông T không trả đủ tiền thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 347 tờ bản đồ 17, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long của hộ Lê Thị Kim K theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: VIL.BĐCN.3228061 ngày 28/6/2011 và quyền sở hữu căn nhà (không bao gồm quyền sử dụng đất) của bà Lê Thị Kim K tại số 33/13C Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: VIL.BĐCN.45290911 ngày 30/9/2011 để thu hồi nợ.

5. Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu), Ngân hàng đã nộp đủ.

6. Án phí sơ thẩm:

6.1. Bà K tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 54.398.057 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn lâm vào cảnh nợ nần, nên được xét giảm một phần, số tiền án phí bà K còn phải nộp là 40.798.500 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng).

6.2. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A 50.538.000 đồng (năm mươi triệu năm trăm ba mươi tám ngàn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nộp ngày 16/02/2017 theo biên lai thu số 0002312 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Kim Chi